

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 28- 12- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân.

Ông Nguyễn Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Cháu A T1. S2nh ngày: 26/12/1998, tại huyện Hải Hà, Quảng Ninh; Nơi cư trú: bản Q, xã S, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cháu A T1 và bà Voòng N2 M; Vợ Hoàng Thị Đ, chưa có con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 23/10/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Tăng A U, S2nh ngày 28/3/1968.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Anh Nguyễn Chu Phương, S2nh ngày 02/02/1971.

Địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Phùn A N2, S2nh ngày 21/9/1996.

Địa chỉ: Bản Q, xã S, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Chìu A S2, S2nh ngày 01/01/1983.

Địa chỉ: Bản A, xã S, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Đinh Khắc M2, S2nh ngày 05/10/1991.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Lê Khắc D2, S2nh ngày 25/3/1983.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trọng T2, S2nh ngày 21/9/1980.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 55 phút ngày 23/10/2021, Cháu A T1 đi đến đoạn đường thuộc thôn 6, xã Quảng Phong, huyện Hải Hà phát hiện một chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14K6 - 6814 của anh Tăng A U để ở cạnh đồi (chìa khóa xe cắm ở ổ khóa), không có người trông coi, T1 đến nổ máy điều khiển xe đi theo hướng thôn 2, xã H, huyện Hải Hà nhằm chiếm đoạt T1 sản, thì bị anh U phát hiện truy đuổi và báo cho Công an xã H chặn bắt. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Cháu A T1 bị bắt tại đoạn đường thôn 2, xã H, huyện Hải Hà và thu giữ vật chứng: 01 chiếc xe mô tô BKS 14K6 - 6814, nhãn hiệu VIGOUR màu xanh, số máy 1P52FMH-C002477, số khung CH0F4-TT*002477*.

Quá trình điều tra còn xác định:

Vào buổi trưa không rõ ngày tháng 9 năm 2021, Cháu A T1 đi bộ đến khu vực nhà anh Phùn A N2 ở bản Q, xã S, huyện Hải Hà, phát hiện một chiếc xe mô tô BKS 14L1 - 134.42 nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen của anh Phùn A N2 để trước cửa nhà không thấy có người trông coi, T1 đã vào dắt chiếc xe ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe đi thì bị anh N2 và người dân phát hiện đuổi theo. Khi chạy đến khu vực cầu Cô Dung huyện Đàm Hà thì T1 bỏ chiếc xe lại và chạy vào rừng trốn thoát.

Buổi trưa không rõ ngày tháng 10 năm 2021, Cháu A T1 đi bộ đến khu vực nhà anh Nguyễn Chu Huỳnh ở Thôn Y, xã L, huyện Hải Hà, phát hiện một chiếc xe mô tô BKS 14L1 - 085.86 nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng của bố anh Huỳnh là ông Nguyễn Chu Phương để ở sân, vẫn đang cắm chìa khóa xe ở ổ khóa. Cháu A T1 đã nảy S2nh ý định trộm cắp nên vào sân dắt xe ra đường nổ máy điều khiển xe đến nhà anh Chìu A S2 - S2nh năm 1983, ở Bản A, xã S, huyện Hải Hà, bán cho anh S2 với giá 2.500.000 đồng. Trong lúc trao đổi bán xe T1 nói là xe của T1 mang bán, bán được tiền T1 đã ăn tiêu hết.

Ngày 28/10/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hà, kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 14K6 - 6814 nhãn hiệu VIGOUR màu xanh trị giá là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). (BL số 73).

Ngày 08/11/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hà, kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 14L1 - 134.42 nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen trị giá là 15.040.000đ (*Mười lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*); 01 chiếc xe mô tô BKS 14L1 - 085.86 nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng trị giá là 11.100.000đ (*Mười một triệu một trăm nghìn đồng*). (BL số 85).

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS 14K6 - 6814; 01 xe mô tô BKS 14L1 - 134.42; 01 xe mô tô BKS 14L1 - 085.86, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã trả lại cho các anh Tăng A U, Phùn A N2, Nguyễn Chu Phương là chủ sở hữu hợp pháp và các anh không yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cháu A T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, ngoài ra bị cáo khai: bị cáo nảy S2nh ý định trộm cắp T1 sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các anh Tăng A U, Nguyễn Chu Phương, Phùn A N2 và Cháu A S2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Những người bị hại có cùng quan điểm: Xin giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Về vấn đề dân sự, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại các anh T1 sản đã mất, các anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt: Đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; Anh Cháu A S2 có quan điểm: Về vấn đề dân sự, anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả anh số tiền 2.500.000đ, không phải bồi thường gì thêm. Về phần hình phạt: Đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật;

Những người làm chứng là các anh Đinh Khắc M2, Lê Khắc D2 và Nguyễn Trọng T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai thể hiện: vào hồi 15 giờ 55 phút, tại khu vực trục đường thôn 2 xã H, huyện Hải Hà, các anh đã phát hiện 01 nam thanh niên đi xe mô tô đến (sau này các anh biết đối tượng này là Cháu A T1) và có người đi xe máy phía sau đuổi theo. Khi các anh ra hiệu cho T1 dừng xe thì T1 dừng xe rồi bỏ xe chạy, khi chạy đến cánh đồng thì bị các anh bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã H.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSHH ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố bị cáo Cháu A T1 về tội “*Trộm cắp T1 sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cháu A T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/10/2021. Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại T1 sản cho bị hại nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các T1 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo xác nhận: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các T1 liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Từ tháng 9 năm 2021 đến ngày 23 tháng 10 năm 2021, tại các xã S, xã L và xã Quảng Phong, Cháu A T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô BKS 14L1 - 134.42 của anh Phùn A N2 trị giá 15.040.000 đồng; một chiếc xe mô tô BKS 14L1 - 085.86 của ông Nguyễn Chu Phương trị giá 11.100.000 đồng; một chiếc xe mô tô BKS 14K6 - 6814 trị giá là 2.500.000 đồng của anh Tăng A U thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp T1 sản*” thuộc trường hợp “*1. Trộm cắp T1 sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: Trong thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp T1 sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã miền núi, điều kiện kinh tế khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhưng

không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đồng thời thể hiện tính nghiêm M2 của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại T1 sản là chiếc xe bị mất không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đề cập giải quyết. Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo có được do bán xe trộm cắp cho anh Chiu A S2, nhưng anh S2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Do đó, căn cứ vào Điều 194 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án ghi nhận quyền tự định đoạt T1 sản của chủ sở hữu và không truy thu số tiền thu lợi bất chính này của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã trả lại 01 xe mô tô BKS 14K6 – 6814 cho anh Tăng A U; 01 xe mô tô BKS 14L1 - 134.42 cho anh Phùn A N2; 01 xe mô tô BKS 14L1 - 085.86 cho ông Nguyễn Chu Phương nên Tòa án không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Chiu A T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra Chiu A T1 còn khai nhận tháng 9 năm 2021, T1 còn trộm cắp một chiếc xe mô tô BKS 14K1 - 4914 của chị Nguyễn Thị Luyện tại phố Chu Văn An, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà. Ngày 20/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đầm Hà biết để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với anh Chiu A S2 khi mua xe của Chiu A T1 không biết là T1 sản do phạm tội mà có, nên không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chiu A T1 phạm tội “*Trộm cắp T1 sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Chiu A T1 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/10/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Chứ A T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- Bị cáo; Các Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thúc Chính